

Số: 104/CT-TCKT

Bình Phước, ngày 20 tháng 4 năm 2010

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**  
**Năm 2009**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty.**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

**1.1/ Việc thành lập:** Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư vừa thi công xây dựng sau khi có quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Thủy điện Srok Phu Miêng số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Chính Phủ. Một dự án hoàn toàn mới mẻ đối với hoạt động từ trước tới nay của IDICO.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng được chính thức khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Bù Gia Mập), tỉnh Bình Phước trên diện tích 1.914 hecta. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Vinh dự nhất cho công trình Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là ngày khởi công Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (hiện là Thủ tướng) đã đến phát lệnh khởi công và căn dặn toàn thể cán bộ công nhân công trường. Trong thời gian cao điểm thực hiện các hạng mục của công trình chống lũ năm 2004, Bộ trưởng Bộ Xây Dựng Nguyễn Hồng Quân đã đến thăm và làm việc với cán bộ, công nhân công trường. Chính sự khích lệ, động viên của các Đồng chí lãnh đạo cấp cao như luồng sinh khí mới đem đến cho phong trào thi đua lao động sôi nổi với tinh thần “khẩn trương, chất lượng và an toàn” cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Ban lãnh đạo IDICO sau gần 3 năm xây dựng công trình đã hoàn thành đúng tiến độ. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng

10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: “Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”.

Đây là công trình thủy điện đầu tiên do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Bộ Xây Dựng và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành. Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng - IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng như:

- **Licogi 9** thi công phần đập chính, đê quai.
- **Tổng công ty Cơ khí Xây dựng COMA** cung cấp, chế tạo và lắp đặt phần cơ khí thủy công.
- **Lilama 45-4** lắp đặt thiết bị cơ điện
- **PECC 2** Nhà thầu tư vấn thiết kế
- Thiết bị công nghệ chính được cung cấp bởi **Tập đoàn Điện lực Dongfang (Trung Quốc)**.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

**1.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** Từ khi đi vào hoạt động nhà máy đã nhanh chóng ổn định sản xuất, tổ chức vận hành nhà máy với quy trình công nghệ tiên tiến bước đầu đã mang lại kết quả khả quan. Bộ Xây Dựng xác định việc cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO sẽ tạo động lực để nhà máy phát huy hơn nữa quyền tự chủ và sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó ngày 30/08/2007 Bộ Xây Dựng có Quyết định số 1128/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO). Đây là bước đi hợp lý và phù hợp với chủ trương phát triển ngành điện của Đảng và Nhà nước ta theo hướng xã hội hóa, tạo động lực phát triển sản xuất kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

Ngày 07/11/2007 Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008 Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

**1.3/ Niêm yết:** Chưa.

**1.4/ Các sự kiện khác:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức lần thứ hai ngày 28/04/2010.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800407449 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 18/12/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính và mẫu dấu do Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính:

+ Địa chỉ cũ: Xã Long Bình, Huyện Phước Long, Tỉnh Bình Phước.

+ Địa chỉ mới: Xã Long Bình, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước.

- Thành lập Website của Công ty: [www.idico-shp.com.vn](http://www.idico-shp.com.vn)

## **2. Quá trình phát triển.**

**2.1/ Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất, kinh doanh điện năng, đầu tư xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện;

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh các dự án cấp nước;

- Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;

- Xây dựng công trình giao thông;

- Xây dựng thuỷ lợi, thuỷ điện, đường dây và trạm biến thế;

- Đào tạo, tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các công trình điện, nhà máy điện;

- Tư vấn thí nghiệm các công trình điện, đường dây và trạm biến áp;

- Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại;

- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng;

- Trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản;

- Trồng cây nông nghiệp;

- Kinh doanh dịch vụ du lịch.

## **2.2/ Tình hình hoạt động:**

Năm 2009 là năm thứ hai IDICO-SHP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động chủ yếu là sản xuất điện với một số kết quả chính như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm tiêu thụ 276,994/245 triệu kWh, đạt 113,05% so với kế hoạch, đạt 121,4% công suất thiết kế.

- Thực hiện tốt các nghĩa vụ với NSNN, chính sách đối với người lao động và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Thực hiện trả nợ vốn vay ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

## **3. Định hướng phát triển**

### **3.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản lượng điện tiêu thụ đạt bình quân 256 triệu kWh/năm.
- Sản lượng nước sạch tiêu thụ đạt 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm kể từ 2012.
- Doanh thu hoạt động dịch vụ tư vấn và xây lắp đạt 5% tổng doanh thu kể từ năm 2010.

- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

### **3.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước - IDICO lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong thời gian sắp tới.

- Đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu tư Dự án khu dân cư đường vào Nhà máy xi măng Bình Phước.

- Xin chủ trương UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận đầu tư dự án cung cấp nước sạch cho các khu công nghiệp dọc Quốc lộ 13 dẫn từ Hồ Phước Hòa.

- Tham gia đấu thầu các dự án, công trình điện, xây lắp, lắp đặt trong và ngoài tỉnh Bình Phước.

- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.

- Tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư và các dự án thủy điện vừa và nhỏ.

- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp với dịch vụ du lịch lòng hồ.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

+ Doanh thu:	176.866.600.225 đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	50.377.143.869 đồng.
+ Nộp NSNN:	20.961.888.761 đồng.
+ Nợ phải thu:	13.855.669.230 đồng.
<i>Trong đó:</i> Nợ khó đòi:	- đồng.
+ Nợ phải trả:	818.148.312.705 đồng.
<i>Trong đó:</i> Nợ quá hạn:	- đồng.
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.119 đồng/cổ phiếu.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	Tỷ lệ thực hiện %
1	Sản lượng điện	triệu kWh	245	276,99	113,05
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	155.475	176.867	113,76
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	21.724	50.377	231,89
4	Nộp NSNN	triệu đồng	19.512	20.962	107,43
5	Thu nhập bình quân người/tháng	triệu đồng	4,05	4,1	101,2

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Bình Phước IDICO với công suất thiết kế 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tổng mức đầu tư 68.157 triệu đồng, trong đó giai đoạn 1 là 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, và đã đưa vào vận hành trong tháng 12/2009.

- Nhận thầu dịch vụ tư vấn xây dựng và giám sát lắp đặt thiết bị, tổng giá trị hợp đồng là 165 triệu đồng.

- Thực hiện Tư vấn, giám sát lắp đặt thiết bị công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 4 và hướng dẫn kèm cặp lực lượng trưởng ca cho lớp kỹ sư Nhà máy thủy điện Đak Mi 4 với giá trị hợp đồng hàng chục tỷ đồng.

- Dự án khu dân cư đường vào Nhà máy Xi măng Bình Phước đã được UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận chủ trương cho IDICO-SHP thực hiện đầu tư xây dựng tại Văn bản số 3851/UBND-SX ngày 17/11/2009, IDICO-SHP đang đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu tư.

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Giá bán điện dự kiến sẽ tăng trong năm 2010 góp phần tăng thêm doanh thu trong những năm tiếp theo.

- Công ty có lợi thế rất lớn về nguồn nước sạch, vì vậy khả năng mở rộng giai đoạn 2 Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm có thể thực hiện trong tương lai gần.

- Đẩy nhanh việc lập dự án đầu tư khu dân cư đường vào Nhà máy Xi măng Bình Phước.

- Xin chủ trương UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận đầu tư dự án Cung cấp nước cho các khu công nghiệp Minh Hưng, Tân Khai, Bình Long dọc Quốc lộ 13 dẫn từ Hồ Phước Hòa.

- Chuẩn bị hồ sơ thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong năm 2010.

### III. Báo cáo của Ban giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

##### 1.1/ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Hệ số lợi nhuận hoạt động	= $\frac{\text{Lợi nhuận kế toán trước thuế}}{\text{Tổng doanh thu}}$ = 50.377.143.869 / 176.866.600.225 = 0,285
Hệ số lợi nhuận ròng	= $\frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Tổng doanh thu}}$ = 50.375.602.369 / 176.866.600.225 = 0,284
Hệ số thu nhập trên cổ phần	= $\frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn đầu tư của chủ sở hữu}}$ = 50.375.602.369 / 450.000.000.000 = 0,11
Khả năng thanh toán nhanh	= $\frac{\text{Tiền + Các khoản ĐTTTC ngắn hạn + các khoản phải thu}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 52.869.480.152 / 226.871.744.263 = 0,23
Khả năng thanh toán hiện hành	= $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ = 54.862.332.771 / 226.871.744.263 = 0,24

## 1.2/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Hệ số lợi nhuận ròng 28,48% đối với hoạt động kinh doanh điện là tương đối cao, chứng tỏ việc thực hiện kế hoạch và khả năng điều hành của Ban điều hành đáp ứng được yêu cầu của HĐQT.

- Khả năng thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành không cao do đặc thù cơ cấu tài sản của doanh nghiệp hình thành từ dự án đầu tư thủy điện (tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản).

## 1.3/ Phân tích những biến động, những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động.

+ *Sản lượng*: Sản lượng điện vượt 13% so với kế hoạch.

+ *Lãi vay ngân hàng*: Biến động không lớn những vẫn duy trì ở mức cao dẫn đến chi phí lãi vay của Công ty rất lớn.

## 1.4/ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Với đặc thù của cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty, giá trị sổ sách của cổ phần được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\Sigma \text{TTS} - \text{Nợ phải trả}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}} \\ &= (1.267.754.529.917 - 818.148.312.705) / 45.000.000 \\ &= 9.991 \text{ đồng/cổ phiếu.} \end{aligned}$$

**1.5/ Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:** Không.

**1.6/ Tổng số cổ phiếu theo từng loại:** 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:

+ Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.

**1.7/ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Không.

**1.8/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:** 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:

+ Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.

**1.9/ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không.

**1.10/ Cổ tức chia cho các cổ đông góp vốn:** 9%.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2009
1	Tổng doanh thu	đồng	176.866.600.225
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	50.377.143.869

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2009
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	50.375.602.369
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	1.724.870.641
5	Quỹ ĐTP (từ thuế TNDN được miễn chuyển sang)	đồng	7.555.646.680
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	1.119
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	3,97
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	%	28,48
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	11,20
10	Khả năng thanh toán nhanh	%	23,29
11	Khả năng thanh toán hiện hành	%	24,18

Năm 2009 hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện năng. Sản lượng điện thương phẩm tiêu thụ là 276,994 triệu kWh, vượt kế hoạch đề ra 13% (vượt thiết kế 21,4%). Nhìn chung, các chỉ tiêu chủ yếu như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...đáp ứng được yêu cầu và kế hoạch đề ra. Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua bị ảnh hưởng nhiều của tình hình bất ổn về tình hình tài chính trong nước và thế giới. Biến động về lãi suất ngân hàng đã làm chi phí lãi vay tăng cao, đồng thời chênh lệch tỷ giá hối đoái đối với các khoản vay ngoại tệ cũng ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận của Công ty.

Công ty đã hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các chức danh quản lý theo đúng quy trình, quy định. Công ty đã thành lập mới Đội Tư vấn giám sát, Nhà máy nước Bình Phước - IDICO.

Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

Công ty đã lập kế hoạch trả nợ Ngân hàng đúng theo Hợp đồng tín dụng, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN, quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Công ty.

Do ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước và quốc tế và các biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát của Chính phủ nên giá bán điện năm 2009 không thay đổi làm cho doanh thu chưa tăng cao nhưng chi phí phát sinh lại tăng mạnh như: chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá...dẫn đến lợi nhuận của Công ty trong năm 2009 chưa tăng cao.



### 3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Đã hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các chức danh quản lý theo đúng quy trình, quy định. Thành lập mới Đội Tư vấn giám sát, Nhà máy nước Bình Phước-IDICO đáp ứng nhu cầu mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đã đào tạo được lực lượng trưởng ca và công nhân kỹ thuật chính quy, chuyên nghiệp, làm chủ được công nghệ, kỷ luật lao động cao.

- Các biện pháp kiểm soát: Tăng cường công tác giám sát.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Thực hiện giai đoạn 2 Nhà máy nước Bình Phước IDICO, nâng công suất cung cấp nước sạch cho Nhà máy Xi măng Bình Phước.

- Nhận thầu xây lắp các công trình điện, đường dây và trạm biến áp có giá trị lớn trong Tổng công ty và đấu thầu ngoài thị trường.

- Đẩy nhanh tiến độ lập dự án Khu dân cư tại huyện Bình Long đã được UBND tỉnh Bình Phước chấp thuận chủ trương cho IDICO-SHP đầu tư xây dựng tại Văn bản số 3851/UBND-SX ngày 17/11/2009.

- Tận dụng lợi thế về lòng hồ và diện tích đất bán ngập, lập dự án khai thác du lịch và trồng cây công nghiệp.

- Xin chủ trương UBND tỉnh Bình Phước chấp nhận đầu tư dự án cung cấp nước cho các khu công nghiệp dọc Quốc lộ 13.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2010
<b>I</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		
1	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	256,00
2	Sản lượng nước sạch	1.000 m <sup>3</sup>	547,50
<b>II</b>	<b>Giá trị sản xuất kinh doanh</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>195.154</b>
1	Kinh doanh điện	tr.đồng	170.000
2	Kinh doanh nước sạch	tr.đồng	4.654
3	Dịch vụ tư vấn	tr.đồng	10.000
4	Xây lắp	tr.đồng	3.000
5	Kinh doanh khác	tr.đồng	7.500
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>189.954</b>
1	Kinh doanh điện	tr.đồng	170.000
2	Kinh doanh nước sạch	tr.đồng	4.654
3	Dịch vụ tư vấn	tr.đồng	6.000

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu chủ yếu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch 2010</b>
4	Xây lắp	tr.đồng	1.800
5	Kinh doanh khác	tr.đồng	7.500
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>53.003</b>
<b>V</b>	<b>Tổng nộp NSNN</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>23.822</b>
<b>VI</b>	<b>Kế hoạch chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>10</b>
<b>VII</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>		
1	Lao động bình quân	người	130
2	Thu nhập bình quân tháng	tr.đồng/người	4,25

#### **IV. Báo cáo tài chính**

### **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Dư cuối kỳ</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>54.862.332.771</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>32.611.426.422</b>
1	Tiền	111	6.611.426.422
2	Các khoản tương đương tiền	112	26.000.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6.000.000.000</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	121	6.000.000.000
2	Dự phòng giảm giá đ/tr chứng khoán ngắn hạn	129	
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>13.855.669.230</b>
1	Phải thu khách hàng	131	13.035.061.930
2	Trả trước cho người bán	132	128.398.000
5	Các khoản phải thu khác	135	692.209.300
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>2.032.852.619</b>
1	Hàng tồn kho	141	2.032.852.619
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>362.384.500</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	362.384.500
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.212.892.197.146</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	

4	Phải thu dài hạn khác	218	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>1.133.171.416.799</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	873.227.893.896
	<i>Nguyên giá</i>	222	1.044.590.110.894
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(171.362.216.998)
3	Tài sản cố định vô hình	227	240.303.940.787
	<i>Nguyên giá</i>	228	243.512.007.047
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(3.208.066.260)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	19.639.582.116
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>79.720.780.347</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	79.718.780.347
2	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		
3	Tài sản dài hạn khác		2.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>	<b>1.267.754.529.917</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Dư cuối kỳ</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>818.148.312.705</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>226.871.744.263</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	52.453.025.531
2	Phải trả người bán	312	2.738.725.161
3	Người mua trả tiền trước	313	
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.402.482.273
5	Phải trả người lao động	315	
6	Chi phí phải trả	316	6.198.780.287
7	Phải trả nội bộ	317	
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch xây dựng	318	
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	162.353.860.370
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	1.724.870.641
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>591.276.568.442</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	331	
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332	
3	Phải trả dài hạn khác	333	
4	Vay và nợ dài hạn	334	591.259.068.442
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	

6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	17.500.000
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337	
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>449.606.217.212</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>449.606.217.212</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413	
4	Cổ phiếu quỹ	414	
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	7.555.646.680
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	
9	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	419	
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(7.949.429.468)
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	
1	Nguồn kinh phí	432	
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>	<b>1.267.754.529.917</b>

(Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Chỉ tiêu	Mã số	Dư cuối kỳ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	170.163.240.600
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	170.163.240.600
4	Giá vốn hàng bán	11	54.863.133.591
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	115.300.107.009
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.590.028.304
7	Chi phí tài chính	22	64.393.296.280
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	62.832.228.535
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>		1.561.067.745
8	Chi phí bán hàng	24	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7.233.026.485

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Dư cuối kỳ</b>
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	50.263.812.548
11	Thu nhập khác	31	113.331.321
12	Chi phí khác	32	-
13	Lợi nhuận khác	40	113.331.321
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	50.377.143.869
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.541.500
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	50.375.602.369
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.119

(Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC Năm 2009

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số phải nộp đầu kỳ</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã nộp trong kỳ</b>	<b>Số còn phải nộp cuối kỳ</b>
<b>I. Thuế</b>	<b>1.081.570.957</b>	<b>20.961.888.761</b>	<b>20.640.977.445</b>	<b>1.402.482.273</b>
1.Thuế GTGT	835.149.457	15.441.214.303	15.257.711.542	1.018.652.218
2.Thuế TNDN		1.541.500		1.541.500
3. Thu trên vốn	41.859.000	338.521.794	339.257.719	41.123.075
4.Thuế tài nguyên	204.562.500	5.177.611.164	5.041.008.184	341.165.480
5.Tiền thuê đất		46.170.580	46.170.580	
6.Các loại thuế khác		3.000.000	3.000.000	
<b>II. Các khoản phải nộp khác</b>				
1.Các khoản phụ thu				
2.Các khoản phí, lệ phí				
3.Các khoản phải nộp khác				
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.081.570.957</b>	<b>20.961.888.761</b>	<b>20.640.977.445</b>	<b>1.402.482.273</b>

(Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ Năm 2009

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		
1.Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	107.600.836.320	-
2.Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	(5.726.772.519)	(2.673.419.582)

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
3. Tiền đã trả cho người lao động	(8.370.367.405)	(5.432.108.260)
4. Tiền chi trả lãi vay	(11.691.946.000)	(96.222.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	41.331.670.389	48.407.214.952
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(56.132.774.380)	(36.089.654.79)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>67.010.646.405</b>	<b>4.115.810.311</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(63.820.000)	(32.503.247)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	82.359.602	8.651.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(96.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	90.500.000.000	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.204.455.529	47.826.822
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(1.777.004.869)</b>	<b>23.974.575</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.638.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(38.400.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(36.762.000.000)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>28.471.641.536</b>	<b>4.139.784.886</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>4.139.784.886</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>32.611.426.422</b>	<b>4.139.784.886</b>

*(Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán)*

## **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIỆT NAM)** là Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết.

- Báo cáo của Kiểm toán:

Chúng tôi, Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được trình bày từ trang 4 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

+ Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

+ Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không.

### **2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không.

- Các nhận xét đặc biệt: Không.

## **VI. Các công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức, công ty:

Công ty mẹ: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP.HCM

Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 30.475.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 67,72% vốn điều lệ.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức, công ty nắm giữ: Không.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty IDICO:

- + Đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- + Đầu tư, kinh doanh các dự án giao thông, thủy điện, cảng biển;
- + Đầu tư, kinh doanh các dự án cấp, thoát nước;
- + Sản xuất, kinh doanh VLXD;
- + Xây lắp công nghiệp, dân dụng;
- + Quy hoạch, thiết kế;
- + Kinh doanh du lịch;

Website IDICO: [www.idico.com.vn](http://www.idico.com.vn)

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

- Cơ cấu tổ chức của Công ty được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.



## 1. Cơ cấu tổ chức của công ty



## 2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

**Ông Nguyễn Văn Đình:** Giám đốc Công ty

+ Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1959. Giới tính: Nam

+ Hộ khẩu thường trú: Long Thành, Nhơn Trạch, Đồng Nai

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

+ Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp

+ Chức vụ Đảng, đoàn thể: Bí thư Chi bộ

+ Kinh nghiệm chuyên môn, điều hành: 30 năm.

**Ông Nguyễn Thanh Hoài:** Phó giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1962. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú: Minh Long, Chơn Thành, Bình Phước
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- + Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể: Phó Bí thư Chi bộ
- + Kinh nghiệm chuyên môn, điều hành: 26 năm.

**Ông Bùi Hải Nam:** Phó giám đốc Công ty

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1979. Giới tính: Nam
- + Hộ khẩu thường trú: K01A/29 Lê Trọng Tấn, Đà Nẵng.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện
- + Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp
- + Chức vụ Đảng, đoàn thể: Bí thư Chi đoàn Thanh niên
- + Kinh nghiệm chuyên môn, điều hành: 10 năm.

**Bà Vũ Thị Thúy:** Phụ trách phòng tài chính kế toán

- + Quốc tịch: Việt Nam. Năm sinh: 1984. Giới tính: Nữ
- + Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, Xã Tiến Thành, TX.Đồng Xoài, Bình Phước.
- + Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán doanh nghiệp
- + Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp
- + Kinh nghiệm chuyên môn, điều hành: 4 năm.

**3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:** Không thay đổi.

**4. Quyền lợi của Ban Giám đốc** (tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc): Hưởng lương trực tiếp theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

- + Lao động bình quân: 135 người
- + Thu nhập bình quân: 4,1 triệu đồng/người/tháng.
- + 100% lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN
- + Không có lao động dôi dư hoặc không bố trí được việc làm.
- + 100% tham gia tổ chức Công đoàn.

## **6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:**

Thay đổi kế toán trưởng:

Thôi giữ chức vụ kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Hồng Hải kể từ ngày 02/04/2010.

Bà Vũ Thị Thúy hiện Phó phòng tài chính kế toán phụ trách kế toán của Công ty kể từ ngày 02/04/2010.

## **VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:**

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Trịnh Xuân Tấn)

1. Ông **Trịnh Xuân Tấn**: Chủ tịch
2. Ông **Nguyễn Văn Dinh**: Ủy viên kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông **Nguyễn Thanh Hoài**: Ủy viên kiêm Phó giám đốc Công ty
4. Ông **Bùi Hải Nam**: Ủy viên kiêm Phó giám đốc Công ty
5. Ông **Nguyễn Hồng Hải**: Ủy viên

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Bà Trần Thị Ngọc)

1. Bà **Trần Thị Ngọc** Trưởng Ban
2. Bà **Vũ Thị Thúy** Thành viên
3. Ông **Nguyễn Quốc Trí** Thành viên

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

+ Hoàn thiện Quy chế quản lý tài chính

+ Xây dựng Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
1	Trịnh Xuân Tấn	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Nguyễn Văn Dinh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	2.000.000 đồng/tháng
3	Nguyễn Thanh Hoài	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	2.000.000 đồng/tháng
4	Bùi Hải Nam	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	2.000.000 đồng/tháng
5	Nguyễn Hồng Hải	Ủy viên HĐQT	2.000.000 đồng/tháng
6	Trần Thị Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000 đồng/tháng
7	Nguyễn Quốc Trí	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
8	Vũ Thị Thúy	Thành viên Ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng
9	Nguyễn Thị Tuyết Ly	Thư ký công ty	500.000 đồng/tháng

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 01

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

Họ tên	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị cổ phần	%Vốn điều lệ	Loại cổ phần	Ghi chú
Trịnh Xuân Tân	10.000	100.000.000	0,022	Phổ thông	Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Văn Dinh	5.300	53.000.000	0,012	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Bùi Hải Nam	25.000	250.000.000	0,056	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Thanh Hoài	2.250	22.500.000	0,005	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
Nguyễn Hồng Hải	10.950	109.500.000	0,024	Phổ thông	Ủy viên HĐQT
<b>Tổng cộng</b>	<b>53.500</b>	<b>535.000.000</b>	<b>0,119</b>		

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1. Cổ đông góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước (tại thời điểm báo cáo)

Vốn điều lệ: **450.000.000.000 đồng**, bao gồm:

- + Cổ đông Nhà nước: 304.755.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 67,72%.
- + Cổ đông đặc biệt: 606.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 00,13%.
- + Cổ đông trong công ty: 887.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 00,20%.
- + Cổ đông ngoài công ty: 143.752.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 31,95%.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần:

+ **Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam** nắm giữ 30.475.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,72%.

+ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO nắm giữ 2.992.103 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,65%.

## **2.2. Cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài: Không có.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không.

### ***Nơi nhận:***

- Website Công ty.
- Lưu VP, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Dinh**